

đựng dự án kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm của ngành hay lĩnh vực xuyên suốt cả nước phù hợp với cơ chế quản lý mới của Nhà nước.

b) Tham gia nghiên cứu dự thảo Luật, Pháp lệnh và các văn bản pháp quy về các vấn đề thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành hay lĩnh vực.

c) Tổ chức triển khai thực hiện và điều hành, kiểm tra thực hiện kế hoạch của ngành hay lĩnh vực.

d) Tổ chức thẩm tra các dự án đầu tư của ngành hay lĩnh vực và đề xuất ý kiến đối với những dự án đầu tư có liên quan.

3. Ủy ban Kế hoạch tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương.

a) Cụ thể hóa chiến lược kinh tế — xã hội và các phương án phân vùng, phân bố lực lượng sản xuất của cả nước thành phương án của tỉnh cho phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, tham gia nghiên cứu các chuyên đề kinh tế — xã hội chung của cả nước.

b) Tổ chức xây dựng các dự án kế hoạch 5 năm và hàng năm phát triển kinh tế — xã hội trên địa bàn tỉnh, thành phố bảo đảm các cân đối chủ yếu và thống nhất kế hoạch hiện vật với kế hoạch giá trị (kể cả phần vay nợ và viện trợ của nước ngoài) phù hợp với cơ chế quản lý mới của Nhà nước.

c) Tham gia nghiên cứu, cụ thể hóa các chính sách kinh tế — xã hội của Nhà nước cho phù hợp với địa phương.

d) Theo dõi kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh điều hành việc thực hiện các cân đối lớn để bảo đảm thực hiện các mục tiêu kế hoạch của địa phương.

e) Chủ trì tổ chức xét duyệt dự án đầu tư các công trình xây dựng của địa phương và tham gia xét duyệt các công trình xây dựng của Trung ương và các thành phần kinh tế khác trên địa bàn lãnh thổ tỉnh, thành phố, chủ trì xét

duyet và trình Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật theo chế độ được phân cấp.

Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ đã nêu trên và phối hợp với các Bộ, các địa phương xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và cơ quan kế hoạch các cấp theo hướng tăng cường chất lượng, biên chế gọn nhẹ, giảm bớt đầu mối trung gian, phù hợp với hệ thống quản lý mới để trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đào tạo lại cán bộ cho phù hợp với yêu cầu mới.

Các đồng chí Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành tốt Chỉ thị này.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
ĐỖ MƯỜI

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 358-CT ngày 6-10-1990 về việc thành lập Ủy ban quốc gia phòng chống bệnh SIDA Việt Nam.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Xét nhu cầu cấp bách của công tác phòng chống SIDA ở Việt Nam;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay thành lập Ủy ban quốc gia phòng chống SIDA Việt Nam gồm các thành viên dưới đây:

1. Giáo sư Phạm Song, Bộ trưởng Y tế, Chủ tịch Ủy ban quốc gia.

2. Phó tiến sĩ Lê Diên Hồng, Vụ trưởng Vụ vệ sinh và môi trường Bộ Y tế, Phó Chủ tịch Ủy ban.

3. Giáo sư Hoàng Thủy Nguyên, Viện trưởng Viện vệ sinh dịch tễ Hà Nội, Phó Chủ tịch Ủy ban.

4. Giáo sư Lê Kinh Duệ, Viện trưởng Viện da liễu, Phó Chủ tịch Ủy ban.

5. Giáo sư Bạch Quốc Tuyên, Viện trưởng Viện huyết học và truyền máu, Phó Chủ tịch Ủy ban.

6. Đại diện lãnh đạo Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ủy viên.

7. Đại diện lãnh đạo Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Ủy viên.

8. Đại diện lãnh đạo Bộ Văn hóa — Thông tin — Thể thao và Du lịch, Ủy viên.

9. Đại diện lãnh đạo Bộ Giáo dục và đào tạo, Ủy viên.

10. Đại diện lãnh đạo Bộ Nội vụ, Ủy viên.

11. Đại diện lãnh đạo Bộ Ngoại giao, Ủy viên.

12. Đại diện lãnh đạo Bộ Tư pháp, Ủy viên.

Giúp việc Ủy ban quốc gia có một số chuyên viên chuyên trách do Bộ Y tế chỉ định (không lấy thêm biên chế).

Cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia đặt tại văn phòng Bộ Y tế.

Điều 2. — Ủy ban Quốc gia phòng chống SIDA có nhiệm vụ:

— Xây dựng kế hoạch toàn diện phòng chống SIDA áp dụng trong cả nước.

— Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng chống SIDA nhằm hạn chế khả

năng xâm nhập và giảm tỷ lệ mắc SIDA ở mức thấp nhất.

— Tuyên truyền giáo dục, huy động lực lượng các Bộ, ngành, các cơ quan đoàn thể phối hợp tham gia các hoạt động phòng chống SIDA.

Điều 3. — Các đồng chí Bộ trưởng Bộ Y tế và các Bộ, ngành có thành viên ghi trong điều 1, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
NGUYỄN KHÁNH

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 366-CT ngày 15-10-1990 về một số biện pháp cấp bách trong việc thi hành Chỉ thị về cấm nhập khẩu và lưu thông thuốc lá của nước ngoài.

Chỉ thị số 278-CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc cấm nhập khẩu và lưu thông thuốc lá điếu của nước ngoài trên thị trường nước ta đã được ban hành từ ngày 3-8-1990 và xác định thời gian có hiệu lực đầy đủ từ ngày 1-10-1990. Như vậy, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã dành hai tháng để các tổ chức và các hộ kinh doanh bán hết kê cả tái xuất khẩu số thuốc lá ngoại tồn đọng trong lưu thông. Tiếp đó, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng lại cho phép Bộ Thương nghiệp công bố rõ ràng: kể từ ngày 1-10-1990, gia hạn 6 ngày nữa cho các tổ chức và cá nhân tự khai báo số thuốc lá chưa bán hết để tổ chức thương nghiệp giúp cách tiêu thụ. Các